



**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**





## MỤC LỤC

STT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình (Dự kiến)	02
2	Nội dung biểu quyết	03
3	Tờ trình số 01: Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020, Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2020, Định hướng chiến lược giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021.	04
4	Tờ trình số 02: Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020, Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.	19
5	Tờ trình số 03: Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021.	24
6	Tờ trình số 04: Phương án phân phối Cổ phiếu Quỹ cho CBNV.	25
7	Tờ trình số 05: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.	26
8	Tờ trình số 06: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.	33
9	Tờ trình số 07: Phương án sửa đổi Điều lệ, Phương án sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty.	38
10	Tờ trình số 08: Ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2021.	61
11	Tờ trình số 09: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021.	62
12	Tờ trình số 10: Thay đổi địa chỉ Công ty.	63
13	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	64



## NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

**Thời gian:** 13h00, Thứ Năm, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**Địa điểm:** Phòng họp Hội nghị, Tầng 8, Tòa nhà FPT, Lô D28, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1.	13:00 – 14:00	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	14:00 – 14:05	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
3.	14:05 – 14:10	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội	Đại diện Ban Kiểm soát (BKS)
4.	14:10 – 14:20	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa
5.	14:20 – 14:30	Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2020 Ngân sách hoạt động và thù lao của HDQT năm 2021	Đại diện HDQT
6.	14:30 – 14:45	Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động kinh doanh FPT 2020 và kế hoạch 2021	Đại diện Ban điều hành (BDH)
7.	14:45 – 14:50	Trình bày Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 Trình bày phương án phân phối cổ phiếu Quỹ cho CBNV	Đại diện BDH
8.	14:50 – 14:57	Báo cáo của BKS năm 2020 Ngân sách hoạt động và thù lao của BKS năm 2021 Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS	Đại diện BKS
9.	14:57 – 15:05	Trình bày phương án sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT	Đại diện HDQT
10.	15:05 – 15:20	Định hướng chiến lược FPT 2021 - 2023	Đại diện HDQT
11.	15:20 – 15:45	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ tọa
12.	15:45 – 15:50	Đại hội biểu quyết	Ban kiểm phiếu
13.	15:50 – 16:10	Thảo luận các nội dung khác	Chủ tọa
14.	16:10 – 16:15	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
15.	16:15 – 16:20	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông	Đại diện HDQT
16.	16:20 – 16:25	Thông qua Biên bản Đại hội đồng Cổ đông	Thư ký đại hội
17.	16:25 – 16:30	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HDQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THEO TỪNG VẤN ĐỀ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- Nội dung 1:** Phê duyệt Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020.
- Nội dung 2:** Phê duyệt Định hướng chiến lược giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch kinh doanh 2021.
- Nội dung 3:** Phê duyệt Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2020 và Ngân sách thu nhập và thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2021.
- Nội dung 4:** Phê duyệt Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2020 và Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.
- Nội dung 5:** Phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021.
- Nội dung 6:** Phê duyệt Phương án phân phối Cổ phiếu Quỹ cho CBNV.
- Nội dung 7:** Phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Nội dung 8:** Phê duyệt Quy chế Quản trị Công ty.
- Nội dung 9:** Phê duyệt Thay đổi địa chỉ Công ty.
- Nội dung 10:** Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- Nội dung 11:** Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Nội dung 12:** Phê duyệt đề xuất lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trương Gia Bình**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v: Phê duyệt Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020, Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2020, Định hướng chiến lược giai đoạn 2021 – 2023 và Kế hoạch kinh doanh 2021.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020, Báo cáo của HĐQT năm 2020, Định hướng chiến lược giai đoạn 2021 – 2023, và Kế hoạch kinh doanh 2021 như sau:

1. **Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020**, chi tiết xem trong Báo cáo thường niên năm 2020 và tại đường dẫn: <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin>.

Các chỉ tiêu được tóm tắt trong bảng dưới đây:

STT	Khoản mục	Năm 2020
		(Tỷ VNĐ)
1	Doanh thu	29.830
2	Lợi nhuận trước thuế	5.263
3	Lợi nhuận sau thuế	4.424
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ FPT	3.538
5	Trích quỹ	312
	5.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty mẹ	0
	5.2 Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích tại công ty con (tối đa 10%)	312
6	Lợi nhuận cổ đông	3.226

2. **Báo cáo của HĐQT năm 2020** (văn bản đính kèm).
3. **Định hướng chiến lược giai đoạn 2021 – 2023** (văn bản đính kèm).



#### 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Đơn vị: tỷ đồng

Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi
Khối Công nghệ	16.805	19.620	16,8%	2.238	2.720	21,6%
Khối Viễn thông	11.466	12.700	10,8%	2.074	2.380	14,8%
Khối Giáo dục, Đầu tư	1.559	2.400	53,9%	952	1.110	16,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.830</b>	<b>34.720</b>	<b>16,4%</b>	<b>5.263</b>	<b>6.210</b>	<b>18,0%</b>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trương Gia Bình**



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

#### 1. Đánh giá kết quả kinh doanh

Trước những diễn biến khó lường và ảnh hưởng sâu rộng của Covid-19, ĐHQĐ thường niên 2020 đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch năm theo tác động thực tế của dịch bệnh. Ban Điều hành FPT cũng đã nhanh chóng xây dựng các kịch bản kinh doanh khác nhau bám sát theo biến động của thị trường và tình hình dịch bệnh. FPT tiếp tục giữ được tăng trưởng ổn định và giữ vững danh hiệu Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, đồng thời đứng trong Top 3 công ty Việt Nam có quản trị công ty tốt nhất khu vực ASEAN.

- Tổng tài sản hợp nhất: 41.734 tỷ đồng
- Tổng doanh thu hợp nhất: 29.830 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 5.263 tỷ đồng

Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2020 đạt 29.830 tỷ đồng, tăng trưởng 7,6% và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.263 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2019 và đạt tương ứng 92% kế hoạch doanh thu, 96% kế hoạch lợi nhuận (kế hoạch được đặt ra trước kỳ ĐHQĐ năm 2020 và đã được điều chỉnh theo tình hình dịch bệnh).

Trong đó, bất chấp các khó khăn trên toàn cầu, Khối Công nghệ, đặc biệt là lĩnh vực Dịch vụ CNTT nước ngoài, vẫn đạt mức tăng trưởng dương về cả doanh thu và LNTT, giữ vững vị thế là công ty dịch vụ CNTT hàng đầu tại Việt Nam cũng như khẳng định năng lực đối với khách hàng toàn cầu, đem về nhiều hợp đồng giá trị mang tính lịch sử. Doanh thu từ dịch vụ chuyển đổi số tiếp tục có mức tăng trưởng cao 31%, cho thấy định hướng chiến lược tập trung vào công nghệ mới đã đem lại kết quả vô cùng khả quan. Bên cạnh đó, khối Viễn thông và khối Giáo dục đều có tăng trưởng tốt trong mùa dịch, là những mảng kinh doanh cốt lõi mang về lợi thế không chỉ về mặt tài chính mà cả về mặt chiến lược cho Hệ sinh thái công nghệ của FPT.

#### 2. Kết quả thực hiện các chiến lược đề ra

Năm 2020, FPT đã hoàn thành tốt các mục tiêu được đưa ra trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2022. Cụ thể như sau:

**Về nâng cao năng lực tư vấn:** Cùng cố, phát triển phương pháp luận Chuyển đổi số FPT Digital Kaizen, tập trung trên sự chuyển dịch của 03 thành tố quan trọng là Chuyển đổi số kinh doanh – Chuyển đổi số hạ tầng công nghệ – Chuyển đổi con người. Doanh thu dịch vụ Chuyển đổi số đạt 3.219 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2019 với sự gia tăng nhu cầu của khách hàng đối với công nghệ Cloud, IoT và Lowcode.

**Về đầu tư phát triển hệ sinh thái công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện:** Đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu phát triển, trong đó tập trung vào nhóm các sản phẩm, giải pháp Made by FPT. Trong năm 2020, doanh thu từ các nền tảng, giải pháp Made by FPT tăng 51%.

**Về nguồn lực:** Nhân sự công nghệ của FPT tiếp tục tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. FPT cũng mở rộng thêm 01 trung tâm sản xuất phần mềm tại Ấn Độ và Costa Rica để phục vụ khách hàng ở Mỹ và châu Âu.

**Về ứng dụng công nghệ nâng cao năng lực quản trị:** Tập trung vào 03 hướng chính: (1) Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số; (2) Triển khai phương pháp quản trị OKRs mạnh mẽ hơn nữa trong toàn Tập đoàn; (3) Hợp lực mạnh mẽ hơn nữa thế mạnh của các CTTV nhằm tạo sức mạnh vượt trội về nguồn nhân lực, công nghệ, sản phẩm, giải pháp. FPT đạt tăng trưởng lợi nhuận sau thuế 13,1%, cao gần gấp đôi tăng trưởng doanh thu (7,6%) nhờ nỗ lực liên tục đổi mới và ứng dụng công nghệ chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị, năng suất lao động và biên lợi nhuận.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2020, HĐQT đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt của Tập đoàn và Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Tập đoàn đảm bảo tăng trưởng ổn định, đi theo đúng chiến lược đề ra trước những diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực của dịch Covid-19.

### 1. Phương pháp giám sát

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2020 như sau:

- Việc thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh.
- Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
- Việc thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.
- Việc triển khai các chương trình, chính sách nhân sự cấp cao.
- Các hoạt động đầu tư.

### 2. Kết quả giám sát

- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về kinh doanh và điều hành hoạt động của công ty theo chiến lược và kế hoạch đặt ra, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch và chiến lược ứng phó tình hình dịch bệnh Covid-19 tác động xấu tới thị trường và nền kinh tế.
- Triển khai các dự án và chương trình hành động trọng điểm của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- Xây dựng chính sách chung và chính sách đặc thù giữa các công ty để thúc đẩy kinh doanh bán hàng.
- Phân bổ thù lao năm 2020 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- Định hướng chiến lược và xác định tầm nhìn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, liên tục cập nhật theo xu thế chung của toàn ngành.
- Triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và quyết định của Chủ tịch HĐQT.

## III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị FPT gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Họ và tên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Đỗ Kim Phụng	Chánh Văn phòng

#### 1.1. Ủy ban Nhân sự và lương thưởng

- Chỉ đạo triển khai các chính sách, chiến lược nhân sự ứng phó dịch Covid-19:
  - o Chỉ đạo xây dựng kịch bản đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, trong đó đặc biệt chú trọng giải pháp làm việc tại nhà với các cấp cán bộ, sẵn sàng ứng phó trong các tình huống ảnh hưởng bởi Covid-19.
  - o Chỉ đạo triển khai rà soát, ưu tiên chuyển nguồn nhân lực nội bộ giữa các Công ty thành viên (CTTV) trong FPT nhằm đảm bảo việc làm cho cán bộ nhân





- viên.
- Chỉ đạo kiểm soát kế hoạch tuyển dụng mới tại các CTTV, đồng thời triển khai tuyển dụng các vị trí chuyên gia, quản lý quan trọng để sẵn sàng cho giai đoạn phát triển khi hết dịch.
- Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự trong thời kỳ Covid-19 nhằm tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho CBNV.
- Triển khai chương trình quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo cấp cao: trong năm 2020 đã tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, hoàn thiện bộ máy lãnh đạo cấp cao tại các CTTV. Kết quả:
  - Luân chuyển, bổ nhiệm mới: Chủ tịch FPT Software, Chủ tịch FPT Telecom, Tổng Giám đốc FPT Online.
  - Luân chuyển và bổ nhiệm mới các vị trí Giám đốc Nghiệp vụ của Tập đoàn và CTTV: GD Công nghệ FPT; GD Điều hành FPT IS, GD Nhân sự FPT Software.
  - Luân chuyển, bổ nhiệm Chủ tịch và Ban Điều hành CTTV mới: FPT Smart Cloud.
  - Chỉ đạo xây dựng quy định luân chuyển cán bộ FPT, triển khai áp dụng trong Tập đoàn từ 2021.
- Định hướng và chỉ đạo ban hành các chính sách nhân sự quan trọng của Tập đoàn:
  - Ban hành các chính sách lớn về nhân sự: Chính sách hệ thống Tôn vinh khen thưởng FPT 2020; Chính sách Quản lý ngành dọc tại Tập đoàn và CTTV; Chính sách Thẻ thưởng thẻ phạt.
  - Ban hành các chính sách mới nhằm thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo, tăng tỉ trọng doanh thu và lợi nhuận của sản phẩm, giải pháp trong FPT: Chính sách khuyến khích phát triển sáng kiến; Chính sách quản lý dự án đầu tư, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, giải pháp công nghệ.
  - Chỉ đạo xây dựng và cập nhật hệ thống chính sách đãi ngộ FPT.
  - Chỉ đạo việc tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách lương khoán tại các CTTV nhằm tăng năng suất lao động và thu nhập của CBNV FPT.

### 1.2. Ủy ban Chính sách phát triển

- Trong năm 2020, tập đoàn FPT đẩy mạnh và quản lý chặt chẽ việc triển khai nội dung “3 Thưởng 1 Phạt” nằm trong chính sách Tuân thủ kỷ luật đối với lãnh đạo toàn Tập đoàn.
- Thành lập 3 ban: Ban Đề án mới, Ban Tài chính và Ban Nhân sự để điều phối và theo dõi các hành động ứng phó với dịch Covid-19 trên toàn Tập đoàn, đảm bảo hoạt động kinh doanh và công ăn việc làm cho cán bộ nhân viên.
- Tổ chức mô hình điều hành kinh doanh tập trung FPT (Business Command Center FPT) liên tục nhằm quản trị và thúc đẩy bán các sản phẩm và dịch vụ tư vấn chuyên đổi số cho nhóm Doanh nghiệp Tư nhân trong nước. Các hành động cụ thể bao gồm: tổ chức các sự kiện tiếp cận khách hàng, thúc đẩy hoạt động bán chéo giữa các đơn vị thành viên và xây dựng chính sách chung trong hoạt động bán chéo giữa các đơn vị.
- Hoàn thiện các quy trình, quy định áp dụng OKRs là công cụ quản trị chiến lược & các đề án trọng điểm xuyên suốt. Triển khai đào tạo và phổ biến OKRs hội tụ trên toàn Tập đoàn.
- Ban hành chính sách khuyến khích sáng tạo, phát triển sản phẩm đồng thời tổ chức hệ thống giải thưởng iKhai nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo và phát triển sản phẩm, giải pháp trong tổ chức.

### 1.3. Văn phòng Chủ tịch HĐQT

- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Phối hợp tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 vào tháng 04/2020 và các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn trong năm.
- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc duy trì và thúc đẩy công tác đối ngoại phục



vụ phát triển kinh doanh – bán hàng.

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên BKS và cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.
- Thực hiện Báo cáo Quản trị 2 lần/năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

## 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT

Thù lao của HĐQT, BKS, BDH được công bố công khai trong Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính của Tập đoàn. Việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020.

### Thù lao thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	0
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	0
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	0
Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	264.000.000
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT	600.000.000
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT	2.326.425.000
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT	2.326.425.000

## 3. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

HĐQT FPT gồm 07 thành viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, tài chính, kinh doanh quốc tế, quản trị doanh nghiệp. Với 03 thành viên HĐQT độc lập, cơ cấu thành viên HĐQT của FPT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật liên quan.

Từ năm 2013, FPT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

### Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2020)
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	7,07%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên HĐQT FPT Telecom.</li> <li>- Chủ tịch HĐQT FPT Education.</li> <li>- Thành viên HĐQT ĐH FPT.</li> <li>- Ủy viên HĐQT FPT IS.</li> </ul>



				- Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	2,49%	- Thành viên HĐQT FPT Telecom. - Thành viên HĐQT ĐH FPT. - Ủy viên HĐQT FPT IS.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	1,13%	- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. - Ủy viên HĐQT FPT IS.
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	0%	- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thép Việt Nam CTCP. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC.
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	- Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway. - Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	

#### 4. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp đảm bảo đúng quy định về số lượng 01 cuộc họp/quý (riêng trong quý 2, HĐQT đã họp 02 phiên). HĐQT cũng đã ban hành 07 Nghị quyết trong quý 1, quý 2 và quý 3. Quý 4, HĐQT có tiến hành họp nhưng không ban hành Nghị quyết.

##### 4.1. Số lượng các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	31/03/2017	08/08	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	31/03/2017	08/08	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	31/03/2017	08/08	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	31/03/2017	08/08	100%

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	31/03/2017	08/08	100%
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên HĐQT độc lập	31/03/2017	08/08	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	31/03/2017	08/08	100%

#### 4.2. Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp và Nghị quyết
Phiên 01 Ngày 11/02/2020	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 1/3 - Ban Điều hành: 3/3 Ban hành Nghị quyết số 01.02-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 11/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Kết quả kinh doanh 2019.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch Kinh doanh 2020.</li> <li>- Triển khai nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 ngày 31/03/2017, phê duyệt Quy chế về chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2019.</li> <li>- Thông qua Tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Phần mềm FPT và phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Giáo dục FPT.</li> <li>- Thông qua ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.</li> </ul>
Phiên 02 Ngày 11/03/2020	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 1/3 - Ban Điều hành: 3/3 Ban hành Nghị quyết số 01.03-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 11/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019, định hướng chiến lược giai đoạn 2020-2022 và kế hoạch 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2019 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2020-2022, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua chương trình phát hành cổ phần cho cán bộ lãnh đạo cấp cao giai đoạn 2020-2025, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua ngân sách và thù lao HĐQT năm 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua đề xuất chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty gồm:</li> </ul>



Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp và Nghị quyết
		<p>Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst &amp; Young và trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt Quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2020.</li> </ul>
Phiên 03 Từ ngày 10/04 – 13/04/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 02.04-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 13/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt.</li> <li>- Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul>
Phiên 04 Từ ngày 16/04 – 17/04/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 03.04-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 16/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thông tin vốn điều lệ tại Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ Công ty.</li> </ul>
Phiên 05 Từ ngày 02/06 – 03/06/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.06-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 03/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng vốn điều lệ cho Công ty</li> <li>- Thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đồng thời cập nhật vốn điều lệ tại Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ Công ty.</li> </ul>
Phiên 06 Từ ngày 02/07 – 06/07/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.07-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 06/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính 2020 của Công ty Cổ phần FPT và các đơn vị thành viên trực thuộc.</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần FPT và các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty.</li> </ul>
Phiên 07 Ngày 30/07/2020	<p>HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Kiểm soát: 1/3</li> <li>- Ban Điều hành: 3/3</li> </ul> <p>Ban hành Nghị quyết số 02.07-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 30/07/2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm.</li> <li>- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền.</li> <li>- Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan, ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định ký kết và thực hiện.</li> <li>- Phê duyệt việc thành lập công ty con là Công ty TNHH FPT Smart Cloud, ủy quyền cho Ban Điều hành chịu trách nhiệm thành lập.</li> </ul>
Phiên 08 Ngày 05/11/2020	<p>HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Kiểm soát: 2/3</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả kinh doanh Quý III và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020.</li> </ul>

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp và Nghị quyết
	- Ban Điều hành: 3/3 Không ban hành Nghị quyết	

#### 4.3. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2020, HĐQT FPT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2020 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

**Ông Jean-Charles Belliol:** Với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sát về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2020 và trong giai đoạn 2020-2022 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên. Trong năm 2020, ông đã tích cực đóng góp ý kiến cho các chính sách bồi dưỡng thể hệ lãnh đạo kế cận của Tập đoàn FPT.

**Ông Tomokazu Hamaguchi:** Ông là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực toàn cầu hóa nói chung và tại thị trường Nhật Bản nói riêng. Ông đã đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của các lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tập đoàn như Xuất khẩu phần mềm, Dịch vụ viễn thông đồng thời đóng góp những ý kiến quan trọng giúp đẩy mạnh hoạt động của FPT tại thị trường Nhật Bản. Trong năm 2020, ông luôn ủng hộ và đóng góp ý kiến cho phương pháp quản trị bằng OKRs của Ban điều hành cũng như những định hướng mà FPT đã đề ra trong giai đoạn 2020-2022 cả về lĩnh vực Công nghệ thông tin và các vấn đề quản trị khác nhằm nâng cao năng suất lao động trong toàn Tập đoàn.

**Ông Dan E Khoo:** Từng là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những vấn đề chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông luôn đưa ra quan điểm tích cực và thiết thực đóng góp cho hoạch định chiến lược cũng như phương thức quản trị hướng tới mục tiêu toàn cầu hóa và tiên phong chuyển đổi số của FPT.

#### 4.4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành (BDH) trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. HĐQT đã phối hợp cùng BDH đảm bảo mô hình xây dựng chiến lược mới được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV; mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2020, các thành viên này đã đóng góp, hỗ trợ



đặc lực theo định hướng chiến lược trọng tâm là chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn và đưa FPT trở thành Nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu tại Việt Nam và trên thế giới.

#### 4.5. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của công ty

**Ông Jean-Charles Belliol:** Trong năm 2020, trong bối cảnh chung đầy thách thức, HĐQT FPT đã thực hiện tất cả các mục tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông nhằm thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn FPT vì lợi ích của tất cả các bên liên quan, không chỉ là cổ đông, mà còn là khách hàng, CBNV và cộng đồng. Tranh luận trong các cuộc họp HĐQT luôn rất chủ động, minh bạch và hiệu quả và bao quát đầy đủ các chủ đề: môi trường và xu hướng kinh doanh, công nghệ và kinh tế, chiến lược, cách thức triển khai, tài chính, nhân sự và tổ chức cũng như giao dịch M&A. HĐQT cũng sẵn sàng lắng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp và những đề xuất đáng chú ý của các thành viên HĐQT độc lập cho các hoạt động tài chính và đầu tư cũng như một số mục tiêu kinh doanh cho năm 2020 và giai đoạn 2021-2023 của Tập đoàn và CTTV.

**Ông Tomokazu Hamaguchi:** Trong năm 2020, HĐQT FPT luôn trao đổi và đánh giá hiệu quả hoạt động hàng quý, chúng tôi cho rằng FPT đã đạt được kết quả tốt trong tình hình đại dịch. HĐQT đã thảo luận về những lĩnh vực công nghệ mà FPT nên tập trung, đặc biệt là việc thúc đẩy chuyển đổi số. Thành lập Công ty Tư vấn Dịch vụ Chuyển đổi số - FPT Digital là một trong những bước đi quan trọng trong định hướng chiến lược tổng thể giai đoạn 2021-2023. Chúng tôi cũng đã thảo luận về các vấn đề quản lý khác như đầu tư, tài chính, phát triển nguồn nhân lực và làm tròn trách nhiệm của HĐQT.

**Ông Dan E Khoo:** Bất chấp những thách thức to lớn do tình trạng khẩn cấp về sức khỏe và sự gián đoạn kinh tế trong năm qua, Tập đoàn FPT đã đảm bảo được các chỉ tiêu tài chính. Với sự lãnh đạo chiến lược của Chủ tịch HĐQT Trương Gia Bình, FPT đã thực hiện nhiệm vụ một cách hết sức cẩn trọng và chuyên cần. Các quyết định quan trọng đã được đưa ra để giảm thiểu tác động bất lợi của Covid-19, sự tăng trưởng kinh doanh toàn cầu của FPT được theo dõi mạnh mẽ. Đội ngũ lãnh đạo FPT luôn được tin tưởng. Họ là những người đã tìm ra những cách thức mới để phục vụ khách hàng và quyết tâm thực hiện Chuyển đổi số. Sự đầu tư sớm để phát triển con người, sản phẩm và mở rộng sang các thị trường mới với các giải pháp mới đã nâng cao lợi thế cạnh tranh của FPT trong môi trường mà quá trình số hóa đang tăng tốc. Tập đoàn cũng đã thể hiện khả năng lãnh đạo có tầm nhìn xa và dũng cảm trong việc áp dụng các giải pháp sáng tạo để quản lý chiến lược và thực thi chiến lược thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai.

### IV. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Với định hướng chiến lược và những thành tựu đạt được trong năm 2020, HĐQT đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

#### 1. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2021

Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi
Khối công nghệ	16.805	19.620	16,8%	2.238	2.720	21,6%
Khối Viễn thông	11.466	12.700	10,8%	2.074	2.380	14,8%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	1.559	2.400	53,9%	952	1.110	16,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.830</b>	<b>34.720</b>	<b>16,4%</b>	<b>5.263</b>	<b>6.210</b>	<b>18,0%</b>

#### 2. Định hướng phát triển cho từng khối kinh doanh giai đoạn 2021 – 2023

##### 2.1. Chiến lược dài hạn & định hướng 2021 – 2023

Trở thành nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu thế giới, chú trọng vào lợi nhuận, năng suất và đổi mới.

FPT tiếp tục theo đuổi mục tiêu lớn dài hạn là trở thành doanh nghiệp số và đứng trong Top 50 Công ty hàng đầu thế giới về cung cấp dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số toàn diện vào năm 2030.



Trong giai đoạn 2021 – 2023, FPT mong muốn trở thành đồng minh tin cậy của các doanh nghiệp, tổ chức đem lại những trải nghiệm số xuất sắc thông qua quản trị, vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực (near real-time).

Để đạt được mục tiêu trên, FPT xây dựng các chương trình hành động cân bằng/toàn diện ở cả ba khía cạnh kinh doanh, công nghệ và con người.

### 2.2.1. Kinh doanh

Với khách hàng là các doanh nghiệp lớn, Tập đoàn tập trung mở rộng/thúc đẩy cung cấp dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số toàn diện từ khâu tư vấn đến triển khai. Trong đó, tập trung vào cung cấp các nền tảng, giải pháp công nghệ mới như RPA, Lowcode, AI, Blockchain... và các dịch vụ chuyển đổi, quản trị vận hành hạ tầng CNTT điện toán đám mây.

Với khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, FPT tiếp tục phát triển mở rộng nhóm các giải pháp Made by FPT hướng tới một nền tảng quản trị duy nhất tất cả trong một và có khả năng kết nối mở rộng với các giải pháp, dịch vụ của bên thứ 3 nhằm tối ưu vận hành.

Với khách hàng cá nhân, FPT mong muốn đem đến những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất dựa trên các giải pháp và nền tảng quản trị mới.

### 2.2.2. Công nghệ

FPT sẽ tập trung phát triển công nghệ theo hai hướng là tập trung phát triển các nền tảng, công nghệ lõi và gia tăng trải nghiệm khách hàng, hiệu quả vận hành dựa trên công nghệ. Trong đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển chuyên sâu các giải pháp dựa trên công nghệ Blockchain, Lowcode, AI, Cloud cùng với các Nền tảng dữ liệu (User/Customer/Insight Data Platform) đem lại các giải pháp kinh doanh hiệu quả, đáng tin cậy cho các Tổ chức/Tập đoàn lớn, Doanh nghiệp vừa & nhỏ và những trải nghiệm đột phá cho Khách hàng cá nhân.

### 2.2.3. Con người

Tập trung vào 06 chương trình trọng điểm

- **OKRs:** Ứng dụng phương pháp luận OKRs tạo hiệu quả tương thích trong chiến lược và hành động tại tất cả các cấp và tới từng cá nhân.





- **Chuyển đổi số:** Tạo ra môi trường, văn hoá thúc đẩy các sáng kiến số - thúc đẩy mạnh mẽ quá trình Chuyển đổi số trong nội bộ FPT theo phương pháp luận FPT Digital Kaizen.
- **Chương trình khoán:** Tạo ra sự minh bạch và đúng đắn trong chi trả lương thưởng theo hiệu quả hoạt động. Qua đó tạo ra động lực công hiến mạnh mẽ trong mỗi cán bộ nhân viên.
- **Tuân thủ - Kỷ luật:** Tiếp tục triển khai cơ chế khen thưởng – phê bình trên nguyên tắc giao – nhận nhiệm vụ giữa cấp trên và cấp dưới, đảm bảo hoạt động hiệu quả sẽ được khen thưởng – tuyên dương kịp thời và ngược lại hoạt động thực thi kém cần được xem xét rút kinh nghiệm nghiêm túc.
- **Luân chuyển:** Duy trì sức sống, động lực công hiến của nhóm lãnh đạo, quản lý cấp trung thông qua những thử thách, trải nghiệm mới.
- **Nâng cao hiệu quả các ngành dọc quản trị:** Tiếp tục cải tiến kênh thông tin, kết nối hoạt động thống nhất và phối hợp đồng bộ trong các hoạt động quản trị.

## 2.2. Khối Công nghệ

Kinh doanh trên nền tảng số trở thành xu thế chiếm ưu thế từ cuối 2020 và đầu năm 2021 với lĩnh vực điện toán đám mây, ứng dụng kinh doanh cốt lõi (core business applications), bảo mật và trải nghiệm khách hàng. Các sáng kiến mới trong tối ưu như Hyperautomation, sẽ tiếp tục được triển khai và đem lại hiệu quả nhờ loại bỏ khối lượng lớn công việc rườm rà trong quy trình

### 2.2.1. Lĩnh vực Dịch vụ CNTT cho thị trường nước ngoài

- Tiếp tục tập trung cung cấp các giải pháp công nghệ, chuyển đổi số cho thị trường nước ngoài với mục tiêu thách thức tăng trưởng 50%. Trong đó dịch vụ Cloud tăng trưởng 50%, RPA tăng trưởng 150% và Lowcode tăng trưởng 150% so với năm 2020.
- Nắm bắt cơ hội từ xu hướng tập trung hoá đối tác CNTT (vendor consolidation) đang diễn ra tại các thị trường trọng điểm, FPT sẽ chú trọng mảng Dịch vụ Quản lý Ứng dụng (Application Managed Services) hướng tới trở thành đối tác quản trị dịch vụ CNTT hàng đầu với mục tiêu có 20 hợp đồng lớn.

### 2.2.2. Lĩnh vực Dịch vụ CNTT cho thị trường trong nước

- Tập trung khối Khách hàng Tư nhân, Doanh nghiệp lớn: mục tiêu tăng thêm 40 Khách hàng mới thuộc Top 500 doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, dựa trên thế mạnh toàn diện về nguồn lực Công nghệ, Hạ tầng, Domain và năng lực quản trị từ các công ty thành viên.
- Chú trọng phát triển các giải pháp Made by FPT, tăng trưởng doanh thu đạt 50% và có thêm ít nhất 10 sản phẩm, giải pháp mới mỗi năm.
- Duy trì vị thế trong khối Ngân hàng và Chính phủ, đồng thời mở rộng các kênh bán hàng mới tới tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc.
- Thúc đẩy mảng kinh doanh Cloud và xây dựng nền tảng Cloud Made by FPT.
- Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn lộ trình Chuyển đổi số toàn diện.

## 2.3. Khối Viễn thông

Dự báo đà tăng trưởng thuê báo Internet cố định và di động sẽ tiếp tục duy trì ổn định trong các năm tiếp theo, đặc biệt với nhu cầu làm việc, học tập từ xa do ảnh hưởng của COVID-19. Năm 2020, xu thế Nhà thông minh bắt đầu bùng nổ với hơn 2 triệu hộ gia đình có thiết bị kết nối thông minh. Tổng giá trị thị trường tăng 54,4% và tăng đồng đều trong tất cả danh mục thiết bị. Thị trường Smart Home dự báo sẽ rất sôi động với tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ mới đạt 9,2%.

Sự gia tăng mạnh mẽ trong hoạt động trực tuyến (đọc tin tức, giải trí và mua sắm online) của khách hàng toàn cầu và sự thích ứng của doanh nghiệp với dịch bệnh sẽ mở ra những cơ hội to lớn với

quảng cáo và marketing trực tuyến trong thời gian tới. Nhiều doanh nghiệp tìm đến những phương án bán hàng thay thế - những giải pháp tích hợp truyền thông, bán hàng đa kênh hiệu quả và tối ưu về chi phí.

### **2.3.1. Lĩnh vực dịch vụ viễn thông**

- Mở rộng các kênh bán hàng mới giúp duy trì tốc độ phát triển thuê bao 2 chữ số.
- Triển khai các chương trình, sáng kiến số mới gia tăng trải nghiệm, gắn kết và hài lòng khách hàng với dịch vụ Internet trong toàn bộ quá trình chăm sóc khách hàng, từ khâu bán hàng đến hậu mãi, bảo trì... và các dịch vụ gia tăng.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dịch vụ mới với IP Camera, iHome kết hợp các dịch vụ gia tăng trên nền tảng Cloud và AI.
- Phát triển, tìm kiếm và hợp tác với các đối tác để tích hợp thêm các tiện ích gia tăng cho hệ sinh thái sản phẩm, giải pháp Made by FPT phục vụ khách hàng.

### **2.3.2. Lĩnh vực Dịch vụ nội dung số**

- Dẫn đầu về Marketing và Truyền thông số với các sản phẩm Truyền thông tích hợp.
- Đẩy mạnh chuỗi dịch vụ mới về Events, bao gồm chuỗi sự kiện Thể thao, Kinh tế - Chính sách và Giải trí – Công nghệ. Kết hợp giữa sự kiện Offline và Online, hướng đến mục tiêu tăng trưởng 100% doanh thu mảng sự kiện.
- Phát triển các cộng đồng người dùng trong các mảng hoạt động như chạy bộ và làm đẹp.
- Phát triển các mảng nội dung chuyên sâu mới.

## **2.4. Lĩnh vực Giáo dục**

Nghị quyết 35/NQ-CP ban hành 06/2019 đặt mục tiêu thúc đẩy cơ sở giáo dục ngoài công lập đến 2025 với tỷ lệ người học ngoài công lập ở các cấp phổ thông, Cao đẳng - Nghề và Đại học chiếm tỷ lệ tương ứng là 3%, 40% và 22,5%. Hiện với quy mô dân số hơn 90 triệu và tỷ lệ tăng trưởng 1,14%, hàng năm số lượng người học các cấp từ mầm non – đại học duy trì trên 24 triệu người học.

Ảnh hưởng của COVID-19 cũng tạo ra những chuyển dịch lớn trong hoạt động của các cơ sở giáo dục – đào tạo. Dựa trên thế mạnh về công nghệ, FPT đã nhanh chóng triển khai hiệu quả phương thức dạy học từ xa, chuyển đổi mạnh mẽ hoạt động quản trị vừa đảm bảo an toàn cho học sinh – sinh viên trước dịch bệnh vừa tối ưu hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh trên, khối Giáo dục FPT đặt ra định hướng và mục tiêu sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyển sinh, mở rộng các ngành nghề, chương trình mới.
- Chuyển đổi số trong học tập và hoạt động của học sinh - sinh viên, theo định hướng “Trải nghiệm Thành công”.
- Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong vận hành trường học.
- Đảm bảo chất lượng đào tạo thông qua các chương trình Kiểm định, triển khai ISO 21001 cho cơ sở giáo dục, đánh giá xếp hạng của QS và tổ chức nâng cao chất lượng chuyên môn Giảng viên.

## **3. Kế hoạch đầu tư dự kiến**

Để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng cao trong những năm tới, hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2021 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Khối Công nghệ: Tiếp tục mở rộng văn phòng kinh doanh tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quy Nhơn cũng như đầu tư vào hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động kinh doanh.



- Khối Viễn thông: Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng nội địa, đường truyền Internet quốc tế và hệ thống trung tâm dữ liệu.
- Lĩnh vực Giáo dục: Đầu tư mở rộng các khuôn viên tại khu vực Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Nam cũng như đầu tư vào hệ thống trường liên cấp.

### Chi phí đầu tư dự kiến trong năm 2021

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối kinh doanh	Năm 2021
Khối Công nghệ	878
Khối Viễn thông	2.013
Khối Giáo dục và khác	554
<b>Tổng đầu tư cho các hoạt động hiện tại</b>	<b>3.445</b>

Hà Nội, ngày 12/03/2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Gia Bình**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v: Phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020,  
Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT,

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát và Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

**5. Báo cáo của Ban Kiểm soát** (văn bản đính kèm).

**6. Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:**

STT	Khoản mục chi	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	H	50	2.000.000	100.000.000
2	Thù lao hoạt động BKS	H	1040	1.200.000	1.248.000.000
3	Đi lại, công tác phí	lần	5	15.000.000	75.000.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>1.423.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Việt Thắng*  
**Nguyễn Việt Thắng**



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2021 BAN KIỂM SOÁT – CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần FPT căn cứ theo luật định có các nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã được thông qua, nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông Công ty;
- Giám sát tính minh bạch các hoạt động tài chính công ty;
- Giám sát tính thực thi của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) theo luật định.

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát	12/04/2012; ĐHĐCĐ 2017 tái bầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 ngày 31/03/2017; và tái bầu cử vị trí Trưởng BKS ngày 03/04/2017		4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên Ban Kiểm soát	12/04/2012; ĐHĐCĐ 2017 tái bầu vị trí thành viên BKS ngày 31/03/2017		4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	31/03/2017 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu làm thành viên BKS ngày 31/3/2017)		4/4	100%	

Trong năm 2020, BKS đã tiến hành họp 04 phiên. Nội dung cụ thể như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
<b>Phiên 01</b> Ngày 02/04/2020	3/3	- Thảo luận và đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tập đoàn; Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
		<p>doanh năm 2019 của các công ty thành viên cũng như báo cáo họp nhất số kế toán 2020 toàn Tập đoàn, xem xét công tác chuẩn bị hồ sơ ĐHĐCĐ 2020 do Ban Điều hành chuẩn bị phục vụ Đại hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi nội bộ BKS, và đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các qui định của các ủy viên HĐQT; Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong năm 2019, thống nhất các nội dung đề đưa vào báo cáo thường niên BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.</li> <li>- Thảo luận về nội dung báo cáo Tổng kết tình hình hoạt động BKS năm 2019 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 do Trưởng BKS dự kiến trình bày trước Đại hội.</li> </ul>
<p><b>Phiên 02</b> Ngày 25/04/2020</p>	<p>3/3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất kế hoạch hoạt động 2020 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua trong Đại hội ngày 08/04/2020.</li> <li>- Phân công lại nhân sự trong BKS đảm trách chi tiết các nhiệm vụ cụ thể trong năm 2020.</li> <li>- Xem xét các nội dung kế hoạch hoạt động 2020 của Ban kiểm tra tuân thủ tập đoàn. Đề xuất phương án phối kết hợp hoạt động giữa BKS và Ban Kiểm tra tuân thủ nội bộ của Tập đoàn.</li> <li>- Xem xét Báo cáo tài chính dự kiến quý I/2020 cũng như dự kiến kế hoạch quý II/2020 của Tập đoàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn ra với thay đổi khó lường.</li> </ul>
<p><b>Phiên 03</b> Ngày 24/07/2020</p>	<p>3/3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét số liệu tài chính quý II do Ban Điều hành (BDH) gửi nhằm phục vụ nội dung Họp HĐQT vào ngày 30/07/2020. Cùng xem xét các giải pháp của BDH trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra hết sức phức tạp.</li> <li>- Xem xét tờ trình lựa chọn Kiểm toán độc lập năm 2020 do BDH đề xuất (Công ty Deloitte Việt Nam).</li> <li>- Phân công và xem xét một số nhiệm vụ giám sát các phần việc với Ban Giám sát tuân thủ.</li> </ul>
<p><b>Phiên 04</b> Ngày 22/10/2020</p>	<p>3/3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét và thảo luận về số liệu tài chính quý III/2020 do BDH gửi phục vụ nội dung họp HĐQT vào ngày 5/11/2020. Cũng như xem xét báo cáo dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh quý IV cũng như cả năm 2020 của Tập đoàn trong tình hình bị ảnh hưởng không nhỏ của Covid-19.</li> <li>- Lên kế hoạch kiểm soát công nợ quá hạn, hàng tồn kho quá hạn và đề phòng rủi ro tài chính năm 2020.</li> </ul>

## 2. Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Kết quả kinh doanh năm 2020 là rất tốt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và Thế giới bị ảnh hưởng rất nhiều về do đại dịch Covid-19. Ghi nhận Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã phấn đấu điều hành hoạt động kinh doanh đạt các mục tiêu kế hoạch doanh thu cũng như lợi nhuận là một nỗ lực rất lớn với nhiều chính sách cũng như phương án triển khai để thích nghi với bối cảnh “Bình thường mới”.

Năm 2020, Tập đoàn áp dụng các công cụ quản trị mới như OKRs, FPT SFlash trong điều hành quản trị công việc có nhiều tác động tốt đến kết quả kinh doanh, nâng cao tính kỷ luật, tự giác và



tự chịu trách nhiệm trước kế hoạch của tập thể và cá nhân. Thêm vào đó hình thức Thương/Phạt “Gold” được triển khai mạnh mẽ, mang lại động lực cho cán bộ nhân viên trong toàn Tập đoàn.

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

BKS đã bố trí thành viên tham dự đầy đủ toàn bộ các cuộc họp HĐQT trong năm 2020.

BKS đã giám sát việc thực hiện ban hành chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động có đóng góp đặc biệt năm 2019, đảm bảo đúng nội dung nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2020 thông qua.

Thực hiện việc tạm ứng chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020: Công ty đã tạm ứng chi trả thù lao đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như định mức đã được ĐHCĐ 2020 thông qua.

Trong năm 2020 BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty được cập nhật thường xuyên trong 4 quý trong năm 2020.

BKS chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn.

### 5. Giám sát tuân thủ

Trong năm 2020, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng, hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, BDH, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Công ty.

### 6. Tổng kết thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Tạm ứng thù lao và chi phí hoạt động của BKS trong năm 2020:

- Đã tạm ứng chi trả **1.195.200.000** đồng tiền thù lao BKS, nằm trong tổng chi hoạt động của các thành viên BKS đã được ĐHCĐ năm 2020 thông qua.
- Trong năm 2020, BKS đã không phải sử dụng khoản mục Dịch vụ thuê tư vấn bên ngoài và cũng không phải chi khoản mục công tác phí trong năm.

Cụ thể như sau:

	<b>Nội dung</b>	<b>Ngân sách được duyệt (VNĐ)</b>	<b>Đã tạm ứng chi trả (VNĐ)</b>
1	Thuê tư vấn bên ngoài	100.000.000	
2	Thù lao hoạt động BKS	1.195.200.000	1.195.200.000
3	Đi lại, công tác phí	75.000.000	
	<b>Tổng:</b>	<b>1.370.200.000</b>	<b>1.195.200.000</b>

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

### 1. BKS thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo luật định:

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020 được thông qua. BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị Kiểm toán tài chính độc lập trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của đơn vị và giám sát việc thực thi các vấn đề được bên kiểm toán đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có).

- Xem xét, giám sát việc ban hành các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BĐH ban hành trong năm. Đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.
- Tăng cường phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý trong và sau thanh/kiểm tra.

## 2. Kế hoạch ngân sách chi phí hoạt động của BKS năm 2021

Năm 2021 Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên phê duyệt ngân sách hoạt động trong năm như sau:

STT	Khoản mục chi	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	H	50	2.000.000	100.000.000
2	Thù lao hoạt động BKS	H	1040	1.200.000	1.248.000.000
3	Đi lại, công tác phí	lần	5	15.000.000	75.000.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>1.423.000.000</b>

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021



**TRƯỞNG BAN**

*Nguyễn Việt Thắng*  
**Nguyễn Việt Thắng**





Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Số 03

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

V/v: *Phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT,

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 như sau:

**1. Phương án trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020**

- Căn cứ chính sách cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, HDQT trình ĐHCĐ phương án trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 là 20% (2.000đ/cổ phiếu), trong đó:
  - o Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2020;
  - o Trả 10% còn lại sau khi ĐHCĐ phê duyệt.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2/2021.
- Ủy quyền cho HDQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

**2. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu**

- Căn cứ tình hình tài chính của Công ty, HDQT trình ĐHCĐ phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu là 15% (20 cổ phiếu hiện tại thì được chia thêm 3 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Niêm yết: Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay khi thực hiện.
- Thời gian: sau khi ĐHCĐ phê duyệt (cùng thời gian với việc trả phần còn lại của cổ tức 2020 bằng tiền mặt).
- Ủy quyền cho HDQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

**3. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2021**

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh 2020 và Kế hoạch đầu tư 2021, HDQT trình ĐHCĐ chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2021 là: tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 là 20% (2.000đ/cổ phiếu - căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu).
- HDQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2021 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.



Số 04

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v: Phê duyệt Phương án bán cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)*

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định 60/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán cũ;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC có quy định về việc bán cổ phiếu quỹ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT ("**Công ty**"),

Hiện tại, Công ty đang có 82.376 cổ phiếu quỹ được Công ty mua lại với giá 10.000 đồng/cổ phiếu từ cán bộ nhân viên (CBNV) được mua cổ phần theo một số chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) trước đây. Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt việc bán cổ phiếu quỹ cho CBNV theo chương trình ESOP với các nội dung chính như sau:

- Mục đích bán: Bán cổ phiếu quỹ của Công ty cho các CBNV có thành tích tốt trong công việc hoặc các đối tượng cầu hiền, để gắn một phần thu nhập của họ với lợi ích cổ đông, nhằm giữ chân nhân tài và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước giao dịch: 82.376 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán: 82.376 cổ phiếu.
- Giá bán cổ phiếu quỹ cho CBNV: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá bán: giá bán cố định 10.000 đồng/cổ phiếu theo mệnh giá, bằng với mức giá Công ty mua lại cổ phiếu quỹ trước đây.
- Đối tượng chào bán cổ phiếu quỹ dự kiến: CBNV nòng cốt từ Level 5 trở lên; các đối tượng cầu hiền.
- Hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày hoàn tất giao dịch bán cổ phiếu quỹ.
- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2021, sau khi được chấp thuận của ĐHĐCĐ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án xử lý cổ phần không bán hết: HĐQT tiếp tục phân phối cho CBNV khác theo mục đích và nguyên tắc xác định đối tượng chào bán trên đây.
- Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Trương Gia Bình**



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Số 05

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị*

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“*Công ty*”),

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (dự thảo kèm theo tờ trình này). Cụ thể như sau:

**1. Cơ sở và lý do đề xuất**

- Từ 01/01/2021 một số văn bản pháp luật quan trọng có hiệu lực: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14; Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Khoản 4 Điều 278 (Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị) Nghị định 155/2020/NĐ-CP ***Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán*** quy định: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*”
- Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP kể trên quy định “*Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*”;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12 của Bộ Tài chính đã ban hành các quy chế mẫu trong đó bao gồm Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Theo đó, HĐQT cần phải xây dựng và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất bản Quy chế hoạt động của HĐQT.

**2. Nội dung đề xuất**

- Căn cứ trên các lý do trên, HĐQT kính trình ĐHCĐ Công ty thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT gồm 07 chương, 23 điều kèm theo tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày ....tháng...năm...,*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán (trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp hoặc trên 50% số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết phản đối và số phiếu tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Các nguyên tắc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**



Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm điều hành các công tác của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ và Quy chế này và các quyền và nghĩa vụ khác được cho phép theo quy chế này và các quy chế của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các ủy ban hoặc tiểu ban trực thuộc vào từng thời điểm. Hiện tại, Hội đồng quản trị có các Ủy ban sau đã được thành lập và đang hoạt động:
  - a) Ủy Ban Nhân sự và Lương thưởng;
  - b) Ủy ban Chính sách Phát triển.
2. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các tiểu ban này sẽ tuân theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

### **Chương IV**

## **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Cách thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề khác có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
    1. d) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**





Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần FPT bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trương Gia Bình**

Số 06

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“**Công ty**”),

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần FPT (“**Ban Kiểm soát**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (dự thảo kèm theo tờ trình này). Cụ thể như sau:

**3. Cơ sở và lý do đề xuất**

- Từ 01/01/2021 một số văn bản pháp luật quan trọng có hiệu lực: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14; Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Khoản 6 Điều 288 (Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát) Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát*”.
- Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định “*Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*”;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính đã ban hành các quy chế mẫu trong đó bao gồm Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Theo đó, cần phải xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua bản quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

**4. Nội dung đề xuất**

- Căn cứ trên các lý do trên, Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát gồm 07 chương, 22 điều kèm theo tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



  
**Nguyễn Việt Thắng**



**DỰ THẢO**

Hà Nội, Ngày 12 tháng 03 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày... tháng... năm...*

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

### **Chương II**

#### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

##### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 10. Thông báo bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Việc công bố thông tin ứng cử viên và thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

**Chương III****BAN KIỂM SOÁT****Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.



- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

- Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

##### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Chương V**

#### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

##### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Ban kiểm soát trình các báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

##### **Điều 17. Thù lao BKS và quyền lợi khác**

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

##### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**



Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần FPT bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Nguyễn Việt Thắng**



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Số 07

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty*

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“**Công ty**”);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản có liên quan,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty như sau:

**5. Cơ sở đề xuất**

- Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến các hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Các văn bản quy phạm pháp luật này chứa đựng một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng.
- Với những thay đổi nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi các nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty để tuân thủ quy định của pháp luật.

**6. Nội dung đề xuất**

- HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
- HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty theo Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trương Gia Bình**

## PHỤ LỤC 01 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình ngày 12/03/2021 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

### 1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép (“”);
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020;
- “Thông tư 116/2020/TT-BTC” là Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

### 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 04 năm 2018 và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức vào <b><u>ngày 29 tháng 03 năm 2019</u></b> tại Hà Nội.	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 04 năm 2018 và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức vào <b><i>ngày 08 tháng 04 năm 2021</i></b> tại Hà Nội.	Theo thực tế ngày (dự kiến) Đại hội cổ đông và thông qua Điều lệ này.
2	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  Quy định hiện tại đang dẫn chiếu tới luật Doanh nghiệp 2014 đã hết hiệu lực, chưa cập nhật khái niệm “người liên quan” theo luật chứng khoán	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  Thay đổi số hiệu của Luật doanh nghiệp mới, bổ sung dẫn chiếu tới luật chứng khoán và khái niệm “người liên quan” theo quy định của cả 2 đạo luật có liên quan tới FPT	Thay đổi, điều chỉnh số hiệu điều luật và số hiệu của văn bản luật cho phù hợp với luật mới.  Bổ sung thêm khái niệm “Luật Chứng khoán” được sử dụng trong toàn bộ Điều lệ.
2a	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	Tòa nhà FPT tại phố Phạm Văn Bạch hiện đã hoàn thành, chuẩn bị đưa vào sử dụng, là trụ sở mới của FPT;





	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>Địa chỉ: <b>Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</b></p>	<p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>Địa chỉ: <b>Tòa nhà FPT, phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội</b></p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, để có thể sửa đổi địa chỉ trụ sở chính theo đăng ký kinh doanh, cần phải có sự chấp thuận bằng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
3	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>...</p> <p>Các nội dung liên quan tới “<b>Cổ phần ưu đãi nhân viên</b>” tại Điều nay không còn phù hợp và không còn đúng nữa</p> <p>---</p> <p>Khoản 5 Điều này hiện đang quy định “..Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu <b>trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</b>”</p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>...</p> <p>Bỏ toàn bộ nội dung khoản quy định riêng đối với “Cổ phần ưu đãi nhân viên” và sửa các nội dung khác của điều này, thay thế thuật ngữ “Cổ phần ưu đãi nhân viên” thành <b>cổ phần phổ thông.</b></p> <p>---</p> <p>Sửa khoản 5 Điều này thành: “..Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu <b>trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</b>”</p>	<p>Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2020: “<i>Ngoài cổ phần phổ thông, công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</i></p> <p><i>a) Cổ phần ưu đãi có tức;</i></p> <p><i>b) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;</i></p> <p><i>c) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;</i></p> <p><i>d) Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán.</i>”</p> <p>Về bản chất, cổ phần ưu đãi nhân viên của FPT là cổ phần phổ thông.</p> <p>Theo Khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán, công ty đại chúng sau khi mua lại cổ phiếu của người lao động phải làm thủ tục hủy cổ phiếu quỹ và giảm vốn điều lệ, chứ không được phân phối lại cổ phần đó cho người khác.</p> <p>---</p> <p>Theo khoản 5 Điều 6 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
4	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>Các nội dung quy định về “Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên” không còn phù hợp nữa, như đã nêu tại mục 3 Phụ lục này, FPT không còn “cổ phiếu ưu đãi nhân viên”</p> <p>Ngoài ra các quy định của pháp luật về việc Công ty mua lại cổ phần đã thay đổi.</p> <p>---</p>	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>Sửa đổi toàn bộ các nội dung không còn phù hợp thành “Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên”</p> <p>Ngoài ra, sửa đổi quy định tương ứng về việc Công ty mua lại cổ phần theo các quy định mới của pháp luật</p> <p>---</p> <p>Bổ sung/ghi rõ một số quyền của cổ đông tại Khoản 2 Điều 11:</p> <p><b><i>i. Được đòi xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và</i></b></p>	<p>Về bản chất, cổ phần ưu đãi nhân viên của FPT là cổ phần phổ thông (hạn chế chuyển nhượng) nên không được quy định đó là cổ phần ưu đãi.</p> <p>Theo Khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán, công ty đại chúng sau khi mua lại cổ phiếu của người lao động phải làm thủ tục hủy cổ phiếu quỹ và giảm vốn điều lệ, chứ không được phân phối lại cổ phần đó cho người khác.</p> <p>Theo khoản 2 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>---</p> <p>Theo khoản 1 Điều 44 Luật Chứng khoán; khoản 1 Điều 12 của Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>c. <b>Kiểm tra và nhân bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;</b></p> <p>...</p>	<p><i>nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</i></p> <p><i>k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p>---</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông <b>trở lên</b> có các quyền sau:</p> <p>Thay thế điểm c Khoản này bằng:</p> <p><i>“c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.”</i></p> <p>...</p>	<p>----</p> <p>Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p>Đây là nội dung quyền mới của (nhóm) cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên được quy định tại Luật Doanh nghiệp và nhắc lại tại Điều lệ mẫu.</p>
5	<p><b>Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Hiện tại đang liệt kê theo quy định của Luật cũ.</p>	<p><b>Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Bổ sung và sắp xếp lại điều này:</p> <p><i>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và</i></p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung thêm nghĩa vụ của cổ đông phổ thông (Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020):</p> <p><i>“Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.”</i></p> <p>Ngoài ra, các khoản 2,4,6 được bổ sung như đề xuất là bám sát theo nội dung Điều 13 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><i>nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></p> <p>...</p> <p><i>4. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</i></p> <p>...</p> <p><i>6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành</i></p> <p>...</p> <p><i>8. Bảo mật tất cả các thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp (trừ những thông tin đã được Công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố hay những thông tin đã được đại chúng biết qua con đường chính thức, hoặc trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Công ty và cổ đông); chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p>	
6	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. ... Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị <b><u>có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn</u></b>, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>---</p> <p>2. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, <b><u>Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu xét thấy cần thiết.</u></b></p>	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. ... Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị <b><u>quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></b>, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>---</p> <p>2. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, <b><u>ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp</u></b></p>	<p>Khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020 đã quy định mới như sau: "<i>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</i>" thay vì phải xin Cơ quan đăng ký kinh doanh quy định như trước đây.</p> <p>---</p> <p>Sửa đổi nội dung của khoản 2 Điều 13 của Điều lệ tương ứng theo Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/NĐ-CP</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<i>Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</i>	
7	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p><b><u>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u></b></p> <p><b><u>c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u></b></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b><u>trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</u></b></p> <p>e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát <b><u>nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý</u></b></p>	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p><b><i>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</i></b></p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản <b><i>và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</i></b></p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	<p>Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<b>đình hành đồng ngoài phạm vi quyền hạn của mình”;</b> ...		
8	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>..... Điểm n, Khoản 2 Điều này hiện tại chỉ đang quy định điều chỉnh đối với mỗi giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty</p> <p>Ngoài ra, điểm n Khoản 2 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014, tương ứng quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp mới</p>	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.... Sửa điểm n, Khoản 2 Điều này, bổ sung phạm vi các giao dịch <b><i>dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên trừ trường hợp giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết</i></b> tổng giá trị tài sản của Công ty</p> <p>Mở thêm một điểm (o) thuộc Khoản 2 Điều này đối với các giao dịch <b><i>vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</i></b></p> <p>Điều chỉnh dẫn chiếu tới Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2020, việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan được quy định ở Điều 167.</p> <p>Bổ sung thêm nội dung “...<i>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất</i>” (theo Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán)</p> <p>Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung quy định ĐHĐCĐ có quyền phê duyệt “<i>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó</i>”.</p>
8a	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>Điểm c, Điểm f của Khoản 2 điều này đang quy định về số lượng và thù lao của Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>Bổ sung vào điểm c, điểm f của Khoản 2 Điều này bên cạnh Hội đồng quản trị là <b><i>Ban kiểm soát.</i></b></p> <p>---</p> <p>Bổ sung thêm một số quyền và nhiệm vụ mới:</p> <p><b><i>p. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></b></p> <p><b><i>q. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</i></b></p>	<p>Theo Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
9	<p><b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>...</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông <b><u>phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty</u></b> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>...</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông <b><i>phải lập thành văn bản</i></b> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành, thay vào đó ủy quyền chỉ cần đáp ứng các quy định của Bộ luật dân sự.
9a	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>Nội dung hiện tại của Khoản 1 Điều này: “1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <b><u>nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u></b>”</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>Sửa khoản 1 thành: “1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <b><i>đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></b>”</p>	Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp  Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu
10	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b><u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông nhưng không sớm hơn bốn mươi lăm (45) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông;</u></b></p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b><i>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông;</i></b></p>	Theo Khoản 1 Điều 141 Luật DN 2020.
11	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>3. <b><i>Tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai</i></b></p>	



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). ...Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>...</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;  <u>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</u>  e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>---</p> <p>Khoản 4 Điều này hiện tại đang quy định “ ... <b>ba (03) ngày làm việc</b> ...” trước ngày khai mạc để cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có văn bản đề xuất thêm nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>mac họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông.</i> Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông <i>phải được gửi đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc.</i> ...Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>...</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;  d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>---</p> <p>Sửa nội dung Khoản 4 Điều này từ 03 ngày làm việc thành “ ... <b>bảy (07) ngày</b> ...”</p> <p>---</p> <p>Bỏ nội dung “<i>trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i>” tại điểm b Khoản 5 Điều này</p>	<p>Theo Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <p>---</p> <p>Theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>---</p> <p>Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành.</p> <p>---</p> <p>Việc điều chỉnh khoản 4 từ “<b>ba (03) ngày làm việc</b>” thành “<b>bảy (07) ngày</b>” vì: thời gian 03 ngày theo nội dung quy định cũ gây khó khăn cho trường hợp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong trường hợp phải thay đổi, bổ sung nội dung chương trình Đại hội.</p> <p>---</p> <p>Luật mới đã bỏ quy định về việc cổ đông/nhóm cổ đông cần sở hữu cổ phiếu “trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng”, do vậy Điều lệ cần sửa tương ứng</p>
12	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>....</p>	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>trên 50%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>Điều kiện được điều chỉnh tương ứng giảm từ “ít nhất 51%” (luật cũ) còn “trên 50%” (luật mới).</p>
13	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p><i>Tiêu đề và Khoản 2 Điều này đều đang sử dụng thuật ngữ “Quyết định” của Đại hội đồng Cổ đông</i></p>	<p><b>Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p><i>Thay thế thuật ngữ “Quyết định” thành Nghị quyết để đảm bảo nhất quán và phù hợp với quy định của luật.</i></p>	<p>Sửa “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho phù hợp với quy định.</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>---</p> <p>Điểm a Khoản 2 Điều này vẫn đang đề tỉ lệ <b>ít nhất 51% trở lên</b> tổng số phiếu bầu ...</p>	<p>Bổ sung quy định: <b><i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></b></p> <p>---</p> <p>Sửa thành tỉ lệ <b>trên 50%</b>.</p>	<p>Bổ sung quy định về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có nội dung làm thay đổi bất lợi của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi - Theo Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>---</p> <p>Theo Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và bám sát Điều 21 của Điều lệ mẫu</p>
14	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>Khoản 6 của điều này hiện tại đang quy định:</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn <b>hai mươi tư (24) giờ</b> ...</p> <p>8. .. đại diện <b>ít nhất 51%</b> tổng số cổ phần ..</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>Sửa nội dung Khoản 6:</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu <b>hoặc nghị quyết</b> phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ ...</p> <p>---</p> <p>Sửa nội dung Khoản 8: đại diện <b>trên 50%</b> tổng số cổ phần ..</p>	<p>(i) tương tự như mục 13 của phụ lục này, sửa “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho phù hợp với quy định</p> <p>(ii) Theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 7 và Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì tài liệu cần được công bố được bổ sung thêm “hoặc nghị quyết”</p> <p>Ngoài ra hay thể từ “website” bằng “trang thông tin điện tử”</p> <p>---</p> <p>Theo Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và bám sát Điều 22 của Điều lệ mẫu.</p>
15	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ ...</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. <b><i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản phải được công bố trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ...</i></b></p>	<p>Theo Khoản 3b Điều 10, Khoản 1c Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <p>Mở rộng phạm vi tài liệu cần được công bố (nghị quyết, biên bản và tài liệu kèm theo) thay vì chỉ gồm biên bản như quy định cũ.</p>
15a	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông, <b>thành viên Hội đồng Quản</b></p>	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được <b>nghị quyết hoặc</b> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng</p>	<p>Điều 151 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều 24 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>





	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><b>tri, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b>quyết định</b> của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông <b>không thực hiện đúng theo</b> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.</p> <p>2. <b>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định</b> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><b>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</b></p>	<p>cổ đông, cổ đông <b>hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 11 Điều lệ này</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b>ngợi quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</b> Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp <b>và ra quyết định của</b> Đại hội đồng cổ đông <b>vi phạm nghiêm trọng</b> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung <b>ngợi quyết</b> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	
16	<p><b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Nội dung hiện tại của Khoản 1 điều này được giữ lại toàn bộ.</p> <p>Nội dung hiện tại của Khoản 2 điều này: “<b>Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.</b> Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không <b>điều hành/độc lập</b> được xác định theo phương thức làm tròn xuống” cần được điều chỉnh theo quy định mới</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Bổ sung vào khoản 1 Điều này nội dung: “<b>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</b>”</p> <p>“2. <b>Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.</b> Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành</p>	<p>Theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Theo Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		được xác định theo phương thức làm tròn xuống.”	
17	<p><b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p><b>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p><b>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết</b> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Theo khoản 2 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bỏ phần nội dung quy định “<i>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i>”</p>
18	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>...</p> <p>Điều này đang dẫn chiếu tới các Điều 130, 135, 162, 149 của Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>Điểm s khoản 3 điều này hiện quy định “<b>Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm</b>” lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>---</p> <p>Điểm a, điểm b Khoản 3 điều này hiện đang quy định:</p> <p><b>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</b></p> <p><b>b. Xác định các mục tiêu, kế hoạch, chiến lược cụ thể trên cơ sở định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>...</p> <p>Sửa đổi dẫn chiếu của điều này tương ứng tới các điều 133, 138, 167, 153 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Sửa điểm s khoản 3: “<b>Kết thúc năm tài chính, trình lên Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định của pháp luật</b>”</p> <p>---</p> <p>Sửa đổi và điều chỉnh gộp nội dung của hai điểm a, b cho nhất quán với Điều lệ mẫu, quy định mới tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><b>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p>	<p>Sửa đổi cho chính xác và phù hợp với luật mới.</p> <p>Phạm vi các báo cáo HĐQT có nhiệm vụ trình lên ĐHCĐ được mở rộng và quy định <b>các báo cáo theo quy định của pháp luật</b> nhằm đảm bảo sự ổn định của điều lệ</p> <p>---</p> <p>Theo khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và bám sát Khoản 2 Điều 27 của Điều lệ mẫu.</p>
18a	<p><b>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <b>Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác</b>, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. <b>Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng</b></p>	<p><b>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.</p>	<p>Khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Khoản 2 Điều 29 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p>---</p> <p>Điều lệ hiện tại của FPT vẫn đề nghị khả năng ĐHCĐ phê duyệt việc CT.HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, tuy nhiên Nghị định 155/2020/NĐ-CP (và được lập lại tại Điều lệ mẫu) đã không cho phép điều này</p>



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<b><u>Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.</u></b>		
19	<p><b>Điều 36. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Khoản 1 điều này hiện đang quy định về tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014: “Trưởng Ban kiểm soát phải <b><u>là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</u></b>”</p> <p>---</p> <p>Khoản 1 Điều này hiện đang quy định các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải <b><u>là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></b></p>	<p><b>Điều 36. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Sửa Khoản 1 Điều này về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát: “Trưởng Ban kiểm soát phải <b><i>có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</i></b>”</p> <p>---</p> <p>Sửa nội dung tiêu chuẩn thành viên BKS: Các thành viên Ban Kiểm soát phải <b><i>được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.</i></b></p>	<p>Theo Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>---</p> <p>Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu</p> <p>Bỏ tiêu chuẩn “phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên”</p>
20	<p><b>Điều 37. Ban Kiểm soát</b></p> <p>Khoản 1 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p><b>Điều 37. Ban Kiểm soát</b></p> <p>Sửa đổi các quyền, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát tại Khoản 1 Điều này tương ứng với quy định tại Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	<p>Khoản 1 Điều này được viết lại, liệt kê chi tiết (lập lại) các quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 thay vì chỉ dẫn chiếu tới điều luật và liệt kê một số điểm chính (giống Điều lệ mẫu)</p>
21	<p><b>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>Khoản 1 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>“5. <b><u>Hợp đồng hoặc giao dịch</u></b> giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc <b><u>những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là</u></b></p>	<p><b>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>Sửa dẫn chiếu tới <b><i>Điều 164</i></b> tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Sửa Khoản 5 Điều này thành:</p> <p><b><i>“5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này (trừ các giao dịch nêu tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này) không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</i></b></p>	<p>Sửa cho chính xác và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Khoản 6 Điều 47 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; bổ sung thêm nội dung ngoại lệ “trừ các giao dịch nêu tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này” để Công ty có thể chủ động thực hiện các giao dịch công ty con, công ty liên kết.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b><u>thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính</u></b> không bị vô hiệu <b><u>hoá</u></b> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng <b><u>20% (hai mươi phần trăm)</u></b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của <b><u>cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị</u></b> đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <b><u>20%</u></b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của <b><u>cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị</u></b> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;”</p> <p><b><u>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện.</u></b></p> <p><b><u>d. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với những người liên quan của HĐQT, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý là các công ty con, công ty liên kết của Công ty, có giá trị dưới 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, đã được HĐQT thông qua về chủ trương thực hiện.</u></b></p> <p><b><u>Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những</u></b></p>	<p><i>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;</i></p> <p><i>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.”</i></p>	



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<u>người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u>		
21a	<p><b>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>Khoản 3 hiện tại đang quy định: “3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <b>cho Hội đồng Quản trị</b> tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.”.</p>	<p><b>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>Sửa khoản 3 Điều này thành: “3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <b>bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó</b> theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.”</p>	<p>Theo Khoản 3 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Bám sát Khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
21b	<p><b>Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p><u>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u></p> <p><u>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết</u></p>	<p><b>Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</b></p> <p>Bỏ Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.</p> <p>Viết lại Khoản 1, 2 và 3 Điều này theo Điều lệ mẫu:</p> <p><i>“1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i></p> <p><i>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh</i></p>	<p>Điều 55 Điều lệ mẫu</p> <p>-----</p> <p>Cập nhật và sửa đổi theo điều lệ mẫu để đảm bảo tính ngắn gọn, chính xác; loại bỏ các điểm rườm rà và không còn phù hợp; ngoài ra, sử dụng các thuật ngữ theo Điều lệ mẫu (“bán niên” thay cho “sáu tháng”)</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><u>quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</u></p> <p><u>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</u></p> <p><u>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</u></p> <p><u>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</u></p>	<p><i>theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</i></p> <p><i>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền."</i></p>	
22	<p><b>Điều 54. Con dấu</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung <u>con dấu</u> của Công ty. <u>Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</u></p> <p>Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý <u>con dấu</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 54. Dấu của Công ty</b></p> <p><i>1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</i></p> <p>2. Hội đồng Quản trị quyết định <i>loại dấu</i>, số lượng, hình thức và nội dung <i>dấu</i> của Công ty, <i>chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.</i></p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><i>4. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy chế do Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện</i></p>	Theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020.



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<i>hoặc đơn vị khác của Công ty có dấu ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.</i>	
23	<p><b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>Các nội dung đang quy định tại điều này được giữ lại toàn bộ.</p>	<p><b>ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP, BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 59. Điều khoản chuyển tiếp, bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>Bổ sung thêm một khoản mới vào điều này với nội dung <i>“Các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến cổ phần ưu đãi nhân viên đã được phát hành trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo quy định của Điều lệ trước đây và các văn bản có liên quan của Công ty”</i>.</p>	Bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp để điều chỉnh các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến các cổ phiếu phát hành năm 2018, 2019 đến nay vẫn còn bị lock (hạn chế chuyển nhượng).
24	<p><b>Phụ lục 01</b></p> <p>Đang dùng thuật ngữ <b>“cổ phần ưu đãi cho cán bộ nhân viên”</b></p>	<p><b>Phụ lục 01</b></p> <p>Thay thế <b>“cổ phần ưu đãi cho cán bộ nhân viên”</b> thành <b>“cổ phần phổ thông cho nhân viên”</b></p>	Sửa cho phù hợp với quy định của luật; tương tự như đã báo cáo, đề xuất tại mục 3, mục 4 của Phụ lục này
25	<p><b>Thứ tự của các điều khoản trong Điều lệ</b></p>	<p><i>Thứ tự của các điều khoản của Điều lệ đã được điều chỉnh sau khi đã thực hiện các nội dung sửa đổi nêu trên</i></p>	Sửa đổi cho phù hợp với thứ tự các nội dung lần lượt được thể hiện trong Điều lệ sửa đổi

## PHỤ LỤC 02 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình ngày 12/03/2021 về việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty)

### 1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm;
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020
- “Thông tư số 116/2020/TT-BTC” là Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020.

### 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
1	Tên quy chế hiện tại: <b>Quy chế Quản trị</b>	Tên quy chế mới: <b>Quy chế Nội bộ về Quản trị.</b>	Sửa cho phù hợp với quy định pháp luật
2	Hiện chưa đưa ra các căn cứ pháp lý dẫn chiếu tới các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể cụ thể	Bổ sung, liệt kê các văn bản căn cứ gồm Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty	Theo mẫu Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
3	<p><b>6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại điều 17 Điều lệ Công ty và tại điều 138, 139 Luật doanh nghiệp 2014.</b></p> <p>...</p> <p>a) Trường hợp cổ đông <b><u>đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về</u></b> số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p> <p>b) Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm chương trình</p>	<p><b>6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và tại <b><i>Điều 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.</i></b></b></p> <p>...</p> <p>a) Trường hợp cổ đông <b><i>dăng ký với Công ty</i></b> số fax và/hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax và/hoặc địa chỉ thư điện tử đó</p> <p>b) Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm chương trình</p>	<p>Sửa điểm a để tạo thuận tiện cho cả cổ đông và Công ty, không bị giới hạn việc đăng ký thông tin liên lạc bởi phương thức thông báo bằng văn bản tới Công ty</p> <p>Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành, thay vào đó chỉ cần đáp ứng các quy định của Bộ luật dân sự.</p> <p>Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định “<i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ</i></p>





STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>hợp, <b>mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp</b> và đường dẫn đề tài tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>d) Thông báo Đại hội đồng Cổ đông được gửi trước ít nhất <b>mười lăm (15) ngày</b> trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông <b>trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên</b> có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông... Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau: ...</p>	<p>hợp và đường dẫn đề tài tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>...</p> <p>d) Thông báo Đại hội đồng Cổ đông được gửi trước ít nhất <b>hai mươi một (21) ngày</b> trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông....Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau: ...</p>	<p><i>đồng trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. ...".</i></p> <p>Khoản 2 và Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bỏ quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp quy định: "<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông...</i>"</p>
4	<p><b>6.2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>ít nhất 51%</b> tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p><b>6.2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>Theo Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020: Tỷ lệ cổ đông dự họp để đủ điều kiện tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được điều chỉnh tỷ lệ "từ 51% trở lên" xuống còn "trên 50%".</p>
5	<p><b>6.3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ quy định tại điều 19 Điều lệ Công ty và điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.</b></p> <p>...</p> <p>b) Hình thức họp và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ theo đúng quy định tại điều 19 Điều lệ Công ty và <b>Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.</b></p> <p>c) Cách thức biểu quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>i. Ban Kiểm phiếu</p> <p>- Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>ii. Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả</p> <p>- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông, đại diện cổ đông hợp lệ biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng Tờ trình đại hội sau</p>	<p><b>6.3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.</b></p> <p>...</p> <p>b) Hình thức họp và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và <b>Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.</b></p> <p>c) Cách thức biểu quyết, <b>bầu cử</b> của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p><b>Cổ đông có thể lựa chọn biểu quyết, bầu cử bằng cách bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</b></p> <p>i. ....</p> <p>ii. Cách thức biểu quyết, <b>bầu cử</b> và thông báo kết quả</p> <p>- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông, đại diện cổ đông hợp lệ biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành,</p>	<p>Điều chỉnh các dẫn chiếu đến các điều khoản của Luật Doanh nghiệp 2020 cho phù hợp.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung quy định về biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (theo Điểm b Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/220/NĐ-CP).</p> <p>Bỏ nội dung "<i>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu</i>" do luật không quy định vấn đề này; ngoài ra, trong nhiều trường hợp khó xác định đâu là vấn đề nhạy cảm.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>đó, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết (đã được phát khi đăng ký);</p> <p>- Ban Kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.</p> <p><b><u>- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</u></b></p> <p>- Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p> <p>...</p>	<p>Không có ý kiến cho từng Tờ trình đại hội sau đó, ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết, <b><i>bầu cử</i></b> (đã được phát khi đăng ký);</p> <p>- Ban Kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết, <b><i>bầu cử</i></b> và tiến hành kiểm phiếu.</p> <p><b><i>- Việc biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng Quản trị ban hành.</i></b></p> <p>- Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p> <p>....</p>	
6	<b>6.4. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ <u>điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</u></b>	<b>6.4. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ <u>Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
7	<b>6.5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ Điều 22 Điều lệ Công ty và <u>Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014.</u></b>	<b>6.5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ Điều 22 Điều lệ Công ty và <u>Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
8	<b>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Điều này hiện đang dẫn chiếu tới <b><u>Điều 158 Luật doanh nghiệp (cũ)</u></b>	<b>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b><u>Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 (mới)</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
9	<b>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Điều này hiện đang dẫn chiếu tới <b><u>Điều 167 Luật doanh nghiệp (cũ)</u></b>	<b>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b><u>Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020 (mới)</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
10	<b>Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b> ... <b>9.1 Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa <u>mười một (11) thành viên HĐQT. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></b>	<b>Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b> ... <b>9.1 Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa <u>bảy (07) thành viên HĐQT. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></b>	Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty: số lượng thành viên HĐQT tối đa là bảy (07) người. Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, và HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên.  Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định: “Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, công ty đại chúng phải công



STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>9.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố <b>tối thiểu mười (10) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu...</p> <p>9.4 Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần theo quy định của Điều lệ <b>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT...</p>	<p>9.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố <b>tối thiểu hai mươi một (21) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu...</p> <p>9.4 Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần theo quy định của Điều lệ tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT..”</p>	<p>bỏ trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông ...”.</p> <p>Khoản 2 và Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bỏ quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.</p>
11	<p><b>Điều 11. Quy tắc đạo đức của Thành viên HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>11.5 ... “Người có liên quan” được hiểu trong Quy chế này là cá nhân, tổ chức được quy định tại <b>khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</b></p>	<p><b>Điều 11. Quy tắc đạo đức của Thành viên HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>11.5 ... “Người có liên quan” được hiểu trong Quy chế này là cá nhân, tổ chức được quy định tại <b>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.</b></p>	<p>Quy định về Người có liên quan đã thay đổi từ khoản 17 Điều 4 thành khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020 và từ khoản 34 Điều 6 thành khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.</p>
12	<p><b>Điều 14. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>Khoản 5 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4</p>	<p><b>Điều 14. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>Đính chính dẫn chiếu tại khoản 5 điều này tới <b>Điều 18.4.</b></p>	<p>Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.</p> <p>Sửa dẫn chiếu cho chính xác</p>
13	<p><b>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>Khoản 4 Điều này đang dẫn chiếu tới các Điều 149, 162 Luật doanh nghiệp (cũ)</p> <p><b>(l) Trình báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm lên ĐHCĐ:</b></p> <p>Khoản 5 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4</p>	<p><b>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>Khoản 4: đính chính dẫn chiếu tới các điều 153, 167 Luật doanh nghiệp (mới)</p> <p><b>(l) Kết thúc năm tài chính, trình lên ĐHCĐ các báo cáo theo quy định của pháp luật;</b></p> <p>Đính chính dẫn chiếu tại khoản 5 điều này tới <b>Điều 18.4.</b></p>	<p>Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới</p> <p>Điều 175 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định các loại báo cáo khác nhau mà Hội đồng quản trị phải trình ĐHCĐ khi kết thúc năm tài chính. Khoản 18.5 Điều 18 dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.</p> <p>Nội dung này tương ứng và tương tự với nội dung đề xuất tại tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty</p>
14	<p><b>Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch</b></p> <p>Khoản 2 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một</p>	<p><b>Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch</b></p> <p>Đính chính dẫn chiếu tại khoản 2 điều này tới <b>Điều 18.4.</b></p>	<p>Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.</p> <p>Sửa dẫn chiếu cho chính xác</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4		
15	<b>Điều 25. Điều hành các phiên họp HĐQT</b> ... Khoản 2 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4.	<b>Điều 25. Điều hành các phiên họp HĐQT</b> ... Đỉnh chính dẫn chiếu tại khoản 2 điều này tới <b>Điều 18.4</b> .	Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.  Sửa dẫn chiếu cho chính xác
16	<b>Điều 27. HĐQT quyết định bằng phiếu biểu quyết</b> ... Khoản 1 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4.	<b>Điều 27. HĐQT quyết định bằng phiếu biểu quyết</b> ... Đỉnh chính dẫn chiếu tại khoản 1 điều này tới <b>Điều 18.4</b> .	Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.  Sửa dẫn chiếu cho chính xác
17	<b>Điều 29. Kiểm soát viên</b> ... Khoản 2 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 164 Luật doanh nghiệp</b> . (cũ)  Khoản 4 điều này hiện quy định về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát phải là <b>kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</b> .  --- "29.3. Kiểm soát viên <b>phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên</b> "	<b>Điều 29. Kiểm soát viên</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b>Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020</b> , (mới)  Sửa nội dung tiêu chuẩn Trưởng Ban kiểm soát: phải <b>có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</b> . --- "29.3. Kiểm soát viên <b>phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty</b> "	Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP sửa lại thành: <i>phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn</i> .  --- Sửa tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát theo quy định mới và theo Khoản 2 Điều 37 của Điều lệ mẫu; tương ứng với nội dung đề xuất sửa đổi tại Điều 36 Điều lệ Công ty  --- Các nội dung đề xuất kể trên tương ứng cũng đã được đề xuất tại tờ trình sửa Điều lệ Công ty
18	<b>Điều 37. Người phụ trách quản trị công ty</b> ... Khoản 1 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014</b> . (cũ)	<b>Điều 37. Người phụ trách quản trị công ty</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b>Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020</b> , (mới)	Sửa cho chính xác và phù hợp với luật mới
19	<b>Điều 56. Công bố thông tin</b> ... Khoản 1 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014</b> . (cũ)	<b>Điều 56. Công bố thông tin</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b>Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020</b> , (mới)	Sửa cho chính xác và phù hợp với luật mới
20	<b>Điều 59. Hiệu lực thi hành</b> 59.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế. Quy chế	<b>Điều 59. Hiệu lực thi hành</b> 59.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy	Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo Nghị quyết số 01.03.2018/NQ-HĐQT FPT ngày 09/03/2018 của HĐQT Công ty) sẽ hết hiệu lực khi <b>Quy chế nội bộ về</b>



STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	này thay thế Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo <b><u>Nghị quyết số 02.11 - 2013/NQ-HĐQT-FPT</u></b> ngày <b><u>15/11/2013</u></b> của HĐQT Công ty).	chế. Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo <b><i>Nghị quyết số 01.03.2018/NQ-HĐQT FPT</i></b> ngày <b><i>09/03/2018</i></b> của HĐQT Công ty).	<b>quản trị công ty</b> (năm 2021) được thông qua và có hiệu lực.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Số 08

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2020**

*V/v: Phê duyệt Ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2021.*

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
- Căn cứ tình hình chi trả thu nhập thực tế cho các thành viên Hội đồng Quản trị năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2021 như sau:

- Lương cho các thành viên tham gia điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên tham gia điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT không điều hành: **5,75 tỷ đồng**.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trương Gia Bình**



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Số 09

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v: Phê duyệt Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021.*

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
- Căn cứ nhu cầu lựa chọn công ty kiểm toán của Công ty,

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 như sau:

- Lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty gồm:
  1. Công ty KPMG
  2. Công ty Deloitte
  3. Công ty PwC
  4. Công ty Ernst & Young
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Việt Thắng**

Số 10

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2021**

*V/v: Chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty.*

- Căn cứ Điều lệ Công ty FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

**1. Cơ sở đề xuất**

- Việc thi công Tòa nhà FPT tại Lô D28, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội đã được hoàn thành. Sắp tới, toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty sẽ chuyển sang làm việc tại tòa nhà mới này. Do đó, cần phải sửa đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty sang địa chỉ mới cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Theo Khoản 2 Điều 47 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp, để có thể tiến hành sửa đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo đăng ký kinh doanh, cần phải có Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

**2. Nội dung đề xuất**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ “Tòa nhà FPT, Số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội” sang “Tòa nhà FPT, Lô D28, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội”.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Trương Gia Bình**





CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);*

*Căn cứ các tờ trình của Hội đồng Quản trị (“HDQT”) và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCD”) thường niên năm 2021;*

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2020 của Công ty ngày 08/04/2021;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCD thường niên năm 2020 của Công ty ngày 08/04/2021,*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Phê duyệt Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020** (như văn bản đính kèm)

**Điều 2: Phê duyệt Định hướng chiến lược giai đoạn 2021 – 2023** (như văn bản đính kèm) và **Kế hoạch kinh doanh 2021** với các chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi
Khối công nghệ	16.805	19.620	16,8%	2.238	2.720	21,6%
Khối Viễn thông	11.466	12.700	10,8%	2.074	2.380	14,8%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	1.559	2.400	53,9%	952	1.110	16,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.830</b>	<b>34.720</b>	<b>16,4%</b>	<b>5.263</b>	<b>6.210</b>	<b>18,0%</b>

**Điều 3: Phê duyệt Báo cáo của HDQT năm 2020** (như văn bản đính kèm) và **Ngân sách thu nhập của HDQT năm 2021** như sau:

- Lương cho các thành viên tham gia điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên tham gia điều hành **không quá 0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HDQT không điều hành: **5,75 tỷ đồng**.

**Điều 4: Phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020** (như văn bản đính kèm) và **ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 là 1.423.000.000 đồng**.

**Điều 5: Phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 như sau:**

**1. Phương án trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020**

- Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2020: 20% (2.000đ/Cổ phiếu). Trong đó:
  - o Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2020;
  - o Trả 10% còn lại sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt;
  - o Thời gian dự kiến: Quý 2/2021.

**2. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu**

- Mức chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% (20:3)
  - o Nguồn: từ lợi nhuận giữ lại.
  - o Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
  - o Thời gian: Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt (cùng với thời gian với việc trả phần còn lại của cổ tức 2020 bằng tiền mặt).

**3. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2020**

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt 20% (2.000đ/Cổ phiếu - căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu).
- HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2021 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

**Điều 6: Phê duyệt bán 82.376 cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết và tổ chức thực hiện:**

- Mục đích bán: Bán cổ phiếu quỹ của Công ty cho các CBNV có thành tích tốt trong công việc hoặc các đối tượng cầu hiền, để gắn một phần thu nhập của họ với lợi ích cổ đông, nhằm giữ chân nhân tài và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước giao dịch: 82.376 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán: 82.376 cổ phiếu.
- Giá bán cổ phiếu quỹ cho CBNV: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá bán: giá bán cố định 10.000 đồng/cổ phiếu theo mệnh giá, bằng với mức giá Công ty mua lại cổ phiếu quỹ trước đây.
- Đối tượng chào bán cổ phiếu quỹ dự kiến: CBNV nòng cốt từ Level 5 trở lên; các đối tượng cầu hiền.
- Hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày hoàn tất giao dịch bán cổ phiếu quỹ.
- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2021, sau khi được chấp thuận của ĐHĐCĐ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án xử lý cổ phần không bán hết: HĐQT tiếp tục phân phối cho CBNV khác theo mục đích và nguyên tắc xác định đối tượng chào bán trên đây.

**Điều 7: Phê duyệt Sửa đổi Điều lệ Công ty (như văn bản đính kèm)**





**Điều 8: Phê duyệt Sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty** (như văn bản đính kèm)

**Điều 9: Phê duyệt thay đổi địa chỉ Công ty thành “Tòa nhà FPT, Lô D28, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội”.**

**Điều 10: Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT** (như văn bản đính kèm)

**Điều 11: Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát** (như văn bản đính kèm).

**Điều 12: Phê duyệt Đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty EY Vietnam, và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.**

Nghị quyết này được ĐHCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần FPT phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Đỗ Kim Phượng**

**Trương Gia Bình**